

V/v siết chặt công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;
- Các bến xe khách trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 390/TB-UBND ngày 11/10/2023, Thông báo số 397/TB-UBND ngày 13/10/2023 và Văn bản số 6907/UBND-KT ngày 21/9/2023 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý tài xế sử dụng ma túy điều khiển xe ô tô trên địa bàn tỉnh; ý kiến chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải tại Văn bản số 11140/BGTVT-VT ngày 04/10/2023 về việc triển khai Công điện số 902/CĐTTg ngày 30/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về khắc phục hậu quả vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng tại tỉnh Đồng Nai;

Nhằm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, đảm bảo an toàn đối với phương tiện, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông; chủ động phòng ngừa và hạn chế tai nạn giao thông liên quan đến hoạt động vận tải bằng xe ô tô, Sở Giao thông vận tải yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, các bến xe khách, Phòng Quản lý vận tải, Thanh tra Sở thực hiện một số nội dung sau:

1. Các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

1.1. Nâng cao năng lực và chất lượng dịch vụ vận tải, đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hành khách và hàng hoá, đặc biệt vào các dịp Lễ, Tết.

1.2. Chấp hành nghiêm các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trong đó tập trung rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT; rà soát điều kiện người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 67 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 13 Điều 3 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

1.3. Chỉ đạo bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông của đơn vị phải thực hiện nghiêm, đúng, đầy đủ quy trình bảo đảm an toàn giao thông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 10/2020/NĐ – CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ và quy định tại Điều 4 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT, cụ thể:

- Theo dõi, giám sát hoạt động của lái xe và phương tiện trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh vận tải; thực hiện kiểm tra điều kiện an toàn giao thông của xe ô tô và lái xe ô tô trước khi thực hiện hành trình (đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi thực hiện kiểm tra theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị);

chấp hành quy định về thời gian lái xe liên tục, thời gian làm việc trong ngày của lái xe; chế độ bảo dưỡng sửa chữa đối với xe ô tô kinh doanh vận tải; chế độ kiểm tra, giám sát hoạt động của xe ô tô và người lái xe trên hành trình; có phương án kiểm soát để bảo đảm không còn hành khách ở trên xe khi đã kết thúc hành trình (áp dụng đối với xe kinh doanh vận tải hành khách); tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông cho lái xe; có phương án xử lý khi xảy ra tai nạn giao thông trong quá trình kinh doanh vận tải; chế độ báo cáo về an toàn giao thông đối với lái xe, người điều hành vận tải;

- Quy định chi tiết về quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo *Phụ lục 1* gửi kèm Văn bản này.

1.4. Đơn vị kinh doanh vận tải và lái xe kinh doanh vận tải không được sử dụng các biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác để can thiệp vào quá trình hoạt động, phá (hoặc làm nhiễu) sóng GPS, GSM hoặc làm sai lệch dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô. Trước khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, lái xe phải sử dụng thẻ nhận dạng lái xe của mình để đăng nhập thông tin qua đầu đọc thẻ của thiết bị giám sát hành trình của xe và đăng xuất khi kết thúc lái xe để làm cơ sở xác định thời gian lái xe liên tục và thời gian làm việc trong ngày.

1.5. Chấp hành nghiêm việc bốc, xếp hàng hóa lên phương tiện đúng trọng tải cho phép theo quy định; thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường, che chắn cẩn thận không được để rơi vãi vật liệu, hàng hóa xuống đường khi thực hiện vận chuyển hàng rời.

1.6. Tuyên truyền, giáo dục và quản lý chặt chẽ đội ngũ lái xe, nhân viên phục vụ trên xe tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, nhất là trong vận tải khách đường dài và vận tải hàng hóa bằng xe tải, xe container; yêu cầu người điều khiển phương tiện thực hiện đúng thời gian lái xe, tốc độ chạy xe, hành trình, lịch trình, lệnh vận chuyển, không được sử dụng rượu, bia, chất kích thích, ma túy, chở đúng số người, đúng tải trọng cho phép theo quy định,...; theo dõi, lập hồ sơ quản lý chặt chẽ phương tiện, lái xe theo quy định; thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa bảo đảm tình trạng kỹ thuật của phương tiện, duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô (đối với loại hình kinh doanh vận tải có quy định phương tiện phải lắp camera) để bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định; tuyệt đối không đưa các phương tiện, người lái xe không đủ điều kiện, phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, thiết bị giám sát hành trình, camera không có hoặc có nhưng không hoạt động tham gia giao thông; tổ chức kiểm tra, tổng hợp, đánh giá rút kinh nghiệm và có các hình thức xử lý đối với người lái xe vi phạm các quy định về kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

1.7. Chịu trách nhiệm nếu không có bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông theo quy định hoặc có nhưng bộ phận này không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định; sử dụng phương tiện kinh doanh vận tải không gắn thiết bị giám sát hành trình, camera trên xe (đối với loại hình kinh doanh vận tải có quy định phương tiện phải gắn thiết bị) hoặc gắn thiết bị nhưng thiết bị không hoạt động, không đúng quy chuẩn theo quy định hoặc sử dụng biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị

ngoại vi, các biện pháp khác làm sai lệch dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình, camera của xe ô tô; không thực hiện việc cung cấp, cập nhật, truyền, lưu trữ, quản lý các thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe theo quy định; sử dụng lái xe, nhân viên phục vụ trên xe để tham gia kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mà không được tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ vận tải hành khách và an toàn giao thông theo quy định; không tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho lái xe theo quy định hoặc có tổ chức khám nhưng không đầy đủ các nội dung theo quy định,...

1.8. Chậm nhất ngày 20 hàng tháng, báo cáo kết quả hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa của tháng trước về Sở Giao thông vận tải theo quy định tại Phụ lục 18, Phụ lục 19 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

2. Các bến xe khách

2.1. Thực hiện xây dựng và thực hiện đầy đủ quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 10/2020/NĐ – CP và Điều 6 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (Quy định chi tiết về xây dựng và thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông áp dụng đối với bến xe khách tại *Phụ lục 2* gửi kèm Văn bản này).

2.2. Xây dựng kế hoạch, biểu đồ chạy xe phù hợp với tình hình thực tế; tổ chức bán vé công khai, khoa học, không để tình trạng ùn tắc khách trong bến; nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ tại các bến xe; đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường trong khu vực bến; giải quyết cho xe ra, vào bến đúng giờ và xác nhận đầy đủ các thông tin trong Lệnh vận chuyển theo đúng quy định; chủ động thực hiện và phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra chặt chẽ điều kiện an toàn giao thông của phương tiện, người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ trên xe trước khi cho xe xuất bến; cương quyết đình chỉ hoạt động ngay tại bến xe đối với phương tiện, người điều khiển phương tiện không đủ điều kiện theo quy định.

2.3. Theo dõi, khai thác dữ liệu trên phần mềm quản lý bến xe và dữ liệu lưu trữ tại bến, có kế hoạch tổ chức làm việc trực tiếp với các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định để thông tin kịp thời các xe khách không thực hiện đúng, đủ các chuyến xe đã đăng ký, các xe ngừng hoạt động quá 60 ngày liên tục và các vi phạm khác.

2.4. Rà soát, thống kê tình hình phương tiện đang hoạt động trên các tuyến cố định theo biểu đồ chạy xe đã được Sở GTVT công bố; định kỳ hàng quý báo cáo tình hình xe khách tuyến cố định bỏ bến, bỏ chuyến, ngừng hoạt động quá 60 ngày liên tục về Sở GTVT để kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định. Báo cáo tình hình xe khách tuyến cố định bỏ bến, bỏ chuyến trong tháng 9/2023 về Sở GTVT Bình Định **trước ngày 25/10/2023.**

2.5. Chịu trách nhiệm nếu không thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông cho xe ra, vào bến hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ quy trình đảm bảo an toàn giao thông cho xe ra, vào bến; để xe ô tô không đủ điều kiện kinh doanh vận tải khách vào bến xe ô tô khách đón khách; không áp dụng phần mềm quản lý bến xe, hệ thống camera giám sát theo quy định; không xác nhận hoặc xác

nhận không chính xác, đầy đủ các thông tin trong Lệnh vận chuyển theo quy định hoặc xác nhận vào Lệnh vận chuyển khi xe không có ở bến,...

2.6. Chậm nhất ngày 20 hàng tháng, báo cáo kết quả kết quả hoạt động của bến xe khách của tháng trước về Sở Giao thông vận tải theo quy định tại Phụ lục 20 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải.

3. Phòng Quản lý vận tải

3.1. Đôn đốc các phòng, ban thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/4/2023 về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới; đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình mới; Kế hoạch số 32/KH-SGTVT ngày 19/7/2023 của Sở Giao thông vận tải về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong tình hình mới.

3.2. Siết chặt công tác quản lý, cấp phép hoạt động kinh doanh vận tải; kiểm tra, thẩm định chặt chẽ đối với hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, hồ sơ đăng ký khai thác tuyến và hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại phù hiệu xe, biển hiệu xe.

3.3. Cử cán bộ thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình hoạt động phương tiện vận tải; khai thác, sử dụng dữ liệu và tổng hợp vi phạm của phương tiện, lái xe thông qua thiết bị giám sát hành trình, camera gắn trên phương tiện để nhắc nhở, cảnh báo kịp thời và đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quy định trong hoạt động vận tải, đặc biệt là các trường hợp xe chạy quá tốc độ, xe không truyền dữ liệu, vi phạm quy định về thời gian lái xe,...; kiên quyết thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, biển hiệu, phù hiệu xe đối với các đơn vị kinh doanh vận tải, cá nhân vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo đúng quy định; các doanh nghiệp có lái xe vi phạm phải liên đới chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

3.4. Phối hợp Thanh tra Sở kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô của các đơn vị kinh doanh vận tải.

3.5. Thường xuyên đôn đốc, giám sát các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bến xe khách trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc mục 1 và mục 2 của Văn bản này.

4. Thanh tra Sở

4.1. Phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh vận tải và trật tự an toàn giao thông; tuyên truyền, vận động thực hiện chủ đề “thượng tôn pháp luật để xây dựng văn hóa giao thông an toàn”.

4.2. Thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô của các đơn vị kinh doanh vận tải, nhất là công tác quản lý, sử dụng lái xe.

4.3. Tăng cường kiểm tra, trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe để kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

4.4. Chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý vận tải và các đơn vị có liên quan kiểm tra các điều kiện hoạt động của phương tiện, lái xe ngay tại bến xe khách; kiểm tra việc thực hiện quy trình bảo đảm an toàn giao thông áp dụng tại các bến xe;

4.5. Tăng cường phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông và Công an các địa phương triển khai các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về điều kiện an toàn giao thông của đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn, đặc biệt việc thực hiện các quy định về thời gian lái xe, tốc độ, điều kiện an toàn kỹ thuật của phương tiện, điều kiện của người lái xe kinh doanh vận tải, chở đúng số người quy định,...

4.6. Phối hợp với các lực lượng chức năng và các cơ quan liên quan xử lý nghiêm các lái xe, phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phục vụ thi công các dự án trọng điểm, vận chuyển dăm gỗ,... vi phạm trật tự an toàn giao thông, vi phạm các quy định về xếp, dỡ hàng hóa tại các đầu mối hàng hóa, các mỏ, cảng, ga,...; phương tiện phục vụ du lịch vi phạm các quy định trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách; đặc biệt quan tâm công tác đảm bảo an toàn giao thông, tập trung thực hiện các giải pháp phòng ngừa tai nạn giao thông.

Trước ngày 25 hàng tháng, giao Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp Phòng Quản lý vận tải báo cáo kết quả thực hiện cho Lãnh đạo Sở biết, chỉ đạo.

Sở Giao thông vận tải yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, các bến xe khách, Phòng Quản lý vận tải, Thanh tra Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT (báo cáo);
- Ban ATGT tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục ĐBVN;
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLVT (PĐTien).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hòa

Phụ lục 1: Quy định chi tiết về quy trình đảm bảo an toàn giao thông
(Kèm theo Văn bản số /SGTVT-VT ngày /10/2023 của Sở GTVT Bình Định)

Quy trình đảm bảo an toàn giao thông phải đảm bảo theo trình tự các bước và nội dung tối thiểu như sau:

1. Trước khi giao nhiệm vụ vận chuyển mới cho người lái xe, Bộ phận quản lý các điều kiện về an toàn giao thông tại các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe công-ten-nơ hoặc cán bộ được phân công theo dõi an toàn giao thông tại các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, du lịch, đơn vị kinh doanh vận tải hàng hoá (sau đây gọi chung là Bộ phận (cán bộ) quản lý an toàn giao thông) phải thực hiện các nhiệm vụ:

a) Hàng ngày, tổng hợp, phân tích các dữ liệu về hoạt động của từng phương tiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyển thông qua thiết bị giám sát hành trình và qua các biện pháp quản lý khác của đơn vị để chấn chỉnh, nhắc nhở và xử lý các trường hợp vi phạm;

b) Tiếp nhận và giải quyết các đề xuất, phản ánh của người lái xe về các vấn đề liên quan đến an toàn giao thông;

c) Phối hợp với các bộ phận khác của đơn vị để tập hợp các yêu cầu vận chuyển của khách hàng, tìm hiểu và nắm bắt các điều kiện về tuyến đường vận chuyển và các nội dung khác có liên quan đến an toàn giao thông;

d) Phối hợp với Bộ phận khác của đơn vị để bố trí xe và người lái xe thực hiện nhiệm vụ vận chuyển đảm bảo thời gian người lái xe liên tục, thời gian làm việc trong ngày, thời gian nghỉ ngơi của người lái xe theo đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ; không sử dụng xe ô tô khách có giường nằm hai tầng để hoạt động trên các tuyến đường cấp V và cấp VI miền núi.

2. Trước khi thực hiện nhiệm vụ vận chuyển, người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải của doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây viết tắt là người điều hành vận tải) hoặc cán bộ quản lý của đơn vị kinh doanh vận tải và người lái xe phải thực hiện các nội dung công việc như sau (riêng đối với hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe taxi thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị):

a) Kiểm tra giấy phép người lái xe; giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; giấy chứng nhận đăng ký xe; lệnh vận chuyển đối với hoạt động vận chuyển khách theo tuyến cố định, xe buýt; hợp đồng vận tải đối với hoạt động vận chuyển khách theo hợp đồng, du lịch; giấy vận tải (giấy vận chuyển) đối với hoạt động vận tải hàng hoá; các giấy tờ khác theo yêu cầu quản lý của đơn vị;

b) Thông báo trực tiếp hoặc qua phần mềm của đơn vị kinh doanh vận tải cho người lái xe các yêu cầu vận chuyển của khách hàng và các nội dung cần lưu ý để đảm bảo an toàn giao thông (nếu có);

c) Kiểm tra nồng độ cồn, chất ma túy đối với người lái xe (nếu đơn vị có trang bị thiết bị, dụng cụ kiểm tra).

3. Sau khi được giao nhiệm vụ và trước khi cho xe khởi hành, người lái xe được giao nhiệm vụ vận chuyển phải thực hiện kiểm tra đảm bảo tình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện (riêng đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi thực hiện kiểm tra theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị) tối thiểu các nội dung chính gồm: kiểm tra thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe (đối với những xe bắt buộc phải lắp theo quy định) đảm bảo tình trạng hoạt động tốt; kiểm tra hệ thống lái; kiểm tra các bánh xe; kiểm tra hệ thống phanh; hệ thống đèn, còi; thông tin niêm yết trên xe.

4. Trước khi cho xe khởi hành thực hiện nhiệm vụ vận chuyển, người lái xe nhận nhiệm vụ phải sử dụng thẻ nhận dạng người lái xe của mình để đăng nhập thông tin qua đầu đọc thẻ của thiết bị giám sát hành trình của xe.

5. Khi xe đang hoạt động trên đường

a) Bộ phận (cán bộ) quản lý an toàn giao thông hoặc người điều hành vận tải hoặc cán bộ quản lý do đơn vị phân công phải thực hiện các nhiệm vụ: theo dõi quá trình hoạt động của phương tiện và người lái xe trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ vận chuyển qua thiết bị giám sát hành trình; thực hiện nhắc nhở ngay đối với người lái xe khi phát hiện xe chạy quá tốc độ, quá thời gian người lái xe liên tục, quá thời gian làm việc trong ngày, hoạt động sai hành trình vận chuyển, thiết bị giám sát hành trình không có tín hiệu và các nguy cơ gây mất an toàn giao thông khác; tiếp nhận và đưa ra phương án xử lý khi xảy ra các sự cố gây mất an toàn giao thông. Các thông tin về việc chấn chỉnh, nhắc nhở khi người lái xe vi phạm phải được ghi chép hoặc cập nhật vào phần mềm của đơn vị để theo dõi;

b) Người lái xe phải chấp hành nghiêm các quy định về an toàn giao thông trong quá trình điều khiển phương tiện để vận chuyển hành khách, hàng hóa, chấp hành quy định về thời gian người lái xe liên tục, thời gian làm việc trong ngày của người lái xe, quy định về tốc độ, hành trình chạy xe, thiết bị giám sát hành trình, camera (đối với loại phương tiện phải lắp) đảm bảo luôn hoạt động; báo cáo ngay thời gian, địa điểm và nguyên nhân khi xảy ra sự cố mất an toàn giao thông để đơn vị có biện pháp xử lý kịp thời.

6. Khi người lái xe kết thúc nhiệm vụ được giao hoặc kết thúc ca làm việc

a) Bộ phận (cán bộ) quản lý an toàn giao thông hoặc người điều hành vận tải hoặc cán bộ quản lý do đơn vị phân công phải thực hiện các nhiệm vụ: thống kê quãng đường phương tiện đã thực hiện làm căn cứ lập kế hoạch và thực hiện chế độ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện đảm bảo theo đúng chu kỳ bảo dưỡng định kỳ; thống kê và theo dõi kết quả bảo dưỡng, sửa chữa của từng phương tiện; thống kê các lỗi vi phạm về tốc độ xe chạy, vi phạm về thời gian người lái xe liên tục, thời gian làm việc trong ngày, hoạt động sai hành trình vận chuyển, dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình bị gián đoạn; báo cáo lãnh đạo đơn vị xử lý theo quy chế; tổng hợp các sự cố mất an toàn giao thông trong quá trình xe hoạt động kinh doanh vận tải trên đường;

b) Người lái xe phải thực hiện các nhiệm vụ: phải sử dụng thẻ nhận dạng người lái xe của mình để đăng xuất thông tin qua đầu đọc thẻ của thiết bị giám sát

hành trình của xe; sau khi kết thúc hành trình hoặc kết thúc ca làm việc, trước khi rời khỏi xe, người lái xe phải kiểm tra khoang hành khách để bảo đảm không còn hành khách ở trên xe (áp dụng đối với xe kinh doanh vận tải hành khách).

7. Theo định kỳ tháng, quý, năm, Bộ phận (cán bộ) quản lý an toàn giao thông phải thực hiện các nhiệm vụ:

a) Thống kê số vụ, nguyên nhân, mức độ tai nạn giao thông đã xảy ra của từng người lái xe và của toàn đơn vị;

b) Xây dựng và thực hiện phương án xử lý khi xảy ra sự cố gây mất an toàn giao thông trong quá trình kinh doanh vận tải;

c) Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm đối với toàn bộ người lái xe của đơn vị sau khi xảy ra tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên trong quá trình kinh doanh vận tải;

d) Phối hợp với các bộ phận nghiệp vụ của đơn vị để tổ chức tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông cho toàn bộ người lái xe, nhân viên phục vụ trên xe (nếu có) của đơn vị theo quy định;

đ) Lưu trữ hồ sơ, sổ sách ghi chép bằng bản giấy hoặc lưu trên phần mềm kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 4 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải. Thời gian lưu trữ tối thiểu 03 năm.

Phụ lục 2: Quy định chi tiết về xây dựng và thực hiện quy trình đảm bảo an toàn giao thông áp dụng đối với bến xe khách

(Kèm theo Văn bản số /SGTVT-VT ngày /10/2023 của Sở GTVT Bình Định)

Bến xe khách phải xây dựng và thực hiện đầy đủ quy trình đảm bảo an toàn giao thông theo trình tự các bước như sau:

1. Công việc thực hiện khi xe vào bến

Nhân viên bến xe và người lái xe phải thực hiện các công việc sau:

- a) Kiểm tra, xác định phương tiện đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động vận tải tại bến và xác nhận xe đến bến (áp dụng đối với bến xe khách);
- b) Hướng dẫn người lái xe đưa xe vào đúng vị trí trả khách, trả hàng; cập nhật thông tin vào phần mềm quản lý bến xe theo quy định;
- c) Hướng dẫn người lái xe đưa xe vào đúng vị trí dừng đỗ theo quy định tại bến.

2. Công việc thực hiện trước khi xe vào vị trí đón khách (xếp hàng)

Trước khi cho phép xe vào vị trí đón khách, xếp hàng, nhân viên bến xe phải thực hiện kiểm tra và ghi chép vào sổ theo dõi xe ra, vào bến hoặc cập nhật vào phần mềm quản lý bến xe các nội dung sau:

a) Kiểm tra xe ô tô gồm: giấy đăng ký xe; giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực; phù hiệu dán trên kính xe còn hiệu lực và theo đúng quy định; có dữ liệu vị trí của xe tại bến xe trên hệ thống Hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của Cục Đường bộ Việt Nam, camera (đối với loại xe yêu cầu bắt buộc phải lắp theo quy định) có hoạt động; bình chữa cháy; dụng cụ thoát hiểm (nếu có);

b) Kiểm tra người lái xe ô tô gồm: số lượng người lái xe kèm giấy phép người lái xe; thẻ tên, đồng phục (nếu có); lệnh vận chuyển hoặc giấy vận tải (giấy vận chuyển);

c) Kiểm tra nội dung đăng ký chất lượng dịch vụ vận tải đã đăng ký với cơ quan quản lý tuyến, kiểm tra việc niêm yết giá vé (áp dụng đối với bến xe khách); kiểm tra việc niêm yết các thông tin trên xe đảm bảo đầy đủ và theo đúng quy định;

d) Kiểm tra thông tin về biển số đăng ký xe (biển kiểm soát xe), người lái xe phải đúng thông tin ghi trên lệnh vận chuyển, trên hợp đồng vận chuyển hoặc giấy vận tải (giấy vận chuyển) theo quy định; kiểm tra người lái xe đảm bảo không sử dụng rượu bia, chất ma túy (trường hợp đơn vị có thiết bị, dụng cụ kiểm tra).

Khi nhân viên bến xe thực hiện kiểm tra phát hiện trường hợp cơ quan chức năng thu giữ giấy tờ của xe hoặc của người lái xe khi đang thực hiện lượt đi bị cơ quan chức năng thu giữ để xử lý vi phạm thì người lái xe được phép điều khiển phương tiện để hoạt động đến hết lượt về liền kề tiếp theo trên lệnh vận chuyển.

3. Công việc thực hiện khi xe vào vị trí đón khách, xếp hàng

a) Sau khi nhân viên bến xe hoàn thành việc kiểm tra các nội dung tại khoản 2 Phụ lục này:

Trường hợp có nội dung kiểm tra không đảm bảo yêu cầu, thì tùy theo mức độ của từng hạng mục để yêu cầu đơn vị kinh doanh vận tải, người lái xe thực hiện khắc phục ngay hoặc bố trí xe hoặc người lái xe khác thay thế;

Trường hợp tất cả các nội dung kiểm tra đều đạt yêu cầu, nhân viên bến xe hướng dẫn người lái xe cho xe vào vị trí đón khách, xếp hàng theo thời gian quy định và thực hiện các công việc tiếp theo tại các điểm b và điểm c khoản này;

b) Đối với bến xe khách: thực hiện việc bán vé cho hành khách đi xe nếu đơn vị vận tải ủy thác cho bến xe khách bán vé; giám sát quá trình xếp khách và hành lý lên xe trong khu vực bến để kịp thời phát hiện, ngăn chặn việc vận chuyển hàng cấm, hàng dễ cháy, nổ, động vật sống trên xe khách; đảm bảo việc xếp hàng hóa ký gửi trên xe được thực hiện đúng quy định và không xếp hàng hóa ký gửi trên khoang hành khách; đảm bảo trên xe không xếp quá số lượng người được phép chở; hành khách đi xe đều phải có vé và được sắp xếp đúng chỗ theo số ghi trên vé;

c) Giám sát hoạt động của xe ô tô và người lái xe trong khu vực bến xe.

4. Các công việc giải quyết cho xe xuất bến.

Trước khi cho xe xuất bến, nhân viên bến xe và người lái xe thực hiện các công việc sau:

a) Đối với bến xe khách: xác định tổng số vé đã bán được (trừ trường hợp đơn vị vận tải tự bán vé), người lái xe thực hiện việc thanh toán các khoản dịch vụ (trừ trường hợp thanh toán khác theo hợp đồng dịch vụ giữa đơn vị kinh doanh vận tải và đơn vị quản lý, khai thác bến xe) và cùng với nhân viên bến xe ký xác nhận, bàn giao các giấy tờ theo quy định. Kiểm tra và ký xác nhận các thông tin trên lệnh vận chuyển;

b) Nhân viên bến xe chịu trách nhiệm ghi chép, xác nhận việc người lái xe đã thực hiện đầy đủ các thủ tục quy định cho xe xuất bến. Cập nhật thông tin vào phần mềm quản lý bến xe khi xe xuất bến theo quy định; tổng hợp những trường hợp không cho xe xuất bến theo quy định và tình hình an toàn giao thông tại bến xe.